

Nội dung bài viết

1. [Những bài văn mẫu cảm nhận về đẹp khuất lấp của người đàn bà hàng chài trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa](#)
2. [Dàn ý bài cảm nhận về đẹp khuất lấp của người đàn bà hàng chài ngắn gọn](#)

Những bài văn mẫu cảm nhận về đẹp khuất lấp của người đàn bà hàng chài trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa

Bài văn mẫu 1:

Trong tác phẩm Chiếc thuyền ngoài xa của nhà văn Nguyễn Minh Châu, nhân vật để lại ấn tượng sâu sắc nhất cho người đọc là người đàn bà làng chài - người phụ nữ vô danh với tấm lòng bao dung, vị tha, đức hi sinh.

Truyện được kể lại qua lời của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng, một người lính vừa bước ra từ cuộc chiến tranh nhiều đau thương mất mát. Phùng được dịp trở về chiến trường xưa để chụp một bức tranh cảnh biển theo lời đề nghị của trưởng phòng. Tại đây anh đã phát hiện ra một bức tranh cảnh biển có một không hai: “trước mặt tôi là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù... Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới... toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa”. Cảnh đẹp ấy khiến cho người nghệ sĩ dường như vừa “khám phá thấy cái chân lí của sự hoàn thiện”. Nhưng đằng sau chiếc thuyền đẹp như trong mơ ấy lại là một cảnh tượng phũ phàng: người chồng vũ phu, thô bạo hành hạ người đàn bà bằng những trận đòn thù, người đàn bà nhẫn nhục chịu đựng. Phùng từ sung sướng đến ngạc nhiên, sửng sờ sửng sốt. Nghịch cảnh ấy khiến lòng anh tan vỡ.

Xuyên suốt toàn bộ câu chuyện, hầu như người đọc không hề được biết đến tên gọi của người đàn bà tội nghiệp ấy, Nguyễn Minh Châu đã gọi một cách phiếm định: khi thì gọi là người đàn bà hàng chài, lúc lại gọi mẹ, khi thì gọi chị ta.... Không phải nhà văn "nghèo" ngôn ngữ đến độ không thể đặt cho chị một cái tên mà dường như đằng sau cách gọi phiếm định ấy đã hé mở một cuộc đời ngang trái, một số phận bị vùi dập giữa cuộc sống bộn bề lo toan.

Dường như cuộc sống chẳng có gì đáng nói nhưng trong chị lại chứa đựng nhiều điều kì diệu khiến người khác phải suy nghĩ. Người đàn bà trạc ngoài 40, hình dáng thô kệch, rỗ mặt, khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và gợi ấn tượng người đàn bà xấu xí, mệt mỏi dường như đang buồn ngủ. Và cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ, vất vả, đau khổ làm cho diện mạo chị đã xấu giờ trở nên thô kệch.

Qua câu chuyện ở tòa án huyện người đọc hiểu hơn sự bất hạnh trong cuộc đời chị. Dường như mọi sự bất hạnh của cuộc đời đều trút cả lên chị, xấu, nghèo khổ, lam lũ,

lại phải thường xuyên chịu những trận đòn roi của người chồng vũ phu, tổn thương, đau xót cho các con phải nhìn cảnh bố đánh mẹ... Cái xấu đã đeo đuổi chị như định mệnh, suốt từ khi còn nhỏ. Có mang với một anh hàng chài, đến mua bả về đan lưới, rồi thành vợ chồng. Cuộc sống mưu sinh trên biển cực nhọc, vất vả, lam lũ, bấp bênh. Gia đình nghèo lại còn đông con, thuyền thì chật,...

Bị chồng thường xuyên đánh đập, hành hạ: ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng. Cứ khi nào lão thấy khổ quá là lại xách chị ra đánh, như là để trút giận, với lời lẽ cay độc "Mày chết đi cho ông nhờ, chúng mày chết hết đi cho ông nhờ". Khi bị đánh chị không hề kêu một tiếng, không chống trả, không tìm cách chạy trốn mà coi đó là một lẽ đương nhiên. Người đàn bà ấy nhẫn nhục, cam chịu, thản lặng chịu đựng mọi đau đớn tất cả vì những đứa con.

Người đàn bà đã nhẫn nhục, cam chịu. Chị không muốn đàn con phải nhìn thấy cảnh cha đánh mẹ. Chị xin chồng lên bờ mà đánh khi con lớn. Chị xót xa đau đớn khi phải chứng kiến cảnh thằng Phác đánh cha: "như một viên đạn bắn vào người đàn ông và bây giờ đang xuyên qua tâm hồn người đàn bà, và làm rỏ xuống những dòng nước mắt..."

Người đàn bà ấy là người sâu sắc và thấu hiểu lẽ đời. Cái sự thâm trầm trong thấu hiểu lẽ đời dường như chị chẳng bao giờ để lộ rõ rệt ra bên ngoài. Chị coi việc mình bị đánh đó như một phần đã rất quen thuộc của cuộc đời mình, chị chấp nhận, không kêu van, không trốn chạy. Khi được đề nghị giúp đỡ thì: "Xin các chú lượng tình cho cái sự lạc hậu"; "Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được nhưng đừng bắt con bỏ nó".

Chị ý thức được thiên chức của người phụ nữ: "Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con và nuôi con cho đến khi khôn lớn". Trong cuộc mưu sinh đầy cam go: thuyền ở xa biển, cần một người đàn ông khỏe mạnh, biết nghề. Sự cần thiết của việc có người đàn ông làm chỗ dựa, để cheo chống khi phong ba bão táp, cùng nuôi dạy các con: "Đàn bà trên thuyền chúng tôi phải sống cho con, không thể sống cho mình như trên đất được". Chị "phải sống cho con chứ không thể sống cho mình".

Có thấu hiểu được như vậy chúng ta mới hiểu hết tình cảm, tấm lòng của người đàn bà bất hạnh. Bởi nếu hiểu sự việc một cách đơn giản chỉ cần yêu cầu người đàn bà bỏ chồng là xong. Nhưng nhìn vấn đề một cách thấu suốt thì suy nghĩ và cách xử sự của người đàn bà là không thể khác được. Nguyên nhân sâu xa của sự cam chịu chính là tình thương con vô bờ bến của chị.

Người đàn bà ấy còn là người giàu lòng vị tha. Chị thấu hiểu nguyên nhân vì sao chồng lại trở nên như thế. Chị hiểu được trước đây chồng vốn là anh con trai cục tính nhưng hiền lành, cũng nghĩ cho vợ con nhưng rồi cuộc sống mưu sinh khổ nhọc

làm cho anh tha hóa. Có thể chúng ta không chấp nhận cho hành vi tội lỗi của ông nhưng chúng ta phần nào cảm thông cho ông.

Đặc biệt ở người đàn bà là chị cũng đã vẫn giữ trong tâm hồn mình ngọn lửa của hi vọng, của niềm tin để thấp lên hạnh phúc mỏng manh: Trong khổ đau triền miên, người đàn bà ấy vẫn chất lọc được những niềm hạnh phúc nhỏ nhoi: "...vui nhất là lúc ngẩng nhìn con tôi chúng nó được ăn no"; "trên chiếc thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ".

Đằng sau sự nhẫn nhục ấy là bản năng sinh tồn mãnh liệt và một tấm lòng yêu thương đáng thương. Người đàn bà hàng chài vừa lam lũ, chất phác, có tình thương con vô bờ bến, vừa luôn mang nỗi đau, vừa có cái thâm trầm trong việc thấu hiểu các lẽ đời. Thấp thoáng trong người đàn bà ấy là bóng dáng của biết bao phụ nữ Việt Nam nhân hậu, bao dung, giàu lòng vị tha và đức hi sinh.

Gấp trang truyện lại người đọc còn mãi ám ảnh bởi những câu hỏi: Cuộc đời người đàn bà ấy rồi sẽ kết thúc ra sao? Những đứa con tội nghiệp của bà có được cuộc sống hạnh phúc? Đó là những vấn đề nhà văn vẫn chưa đưa ra lời giải đáp. Câu trả nằm trong cuộc sống, hành động của mỗi người chúng ta. Điều đó nói lên giá trị của tác phẩm và tầm vóc to lớn của nhà văn Nguyễn Minh Châu trong văn xuôi Việt Nam hiện đại.

Bài văn mẫu 2:

Hình tượng người phụ nữ là đề tài trở đi trở lại trong văn học. Sự yêu thương giành cho những người phụ nữ sâu sắc bao nhiêu thì trước nỗi đau thân phận của họ những trang viết lại càng nhức nhối bấy nhiêu. Nỗi đau ấy từ thân phận nàng Kiều, những người chinh phụ chảy trong tim những nghệ sĩ đến với những Thị Nở, những cô vợ nhặt... và trở nên đầy ám ảnh trong Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu. Ở đây tác giả đã xây dựng thành công hình tượng nhân vật người đàn bà hàng chài, một người phụ nữ lao động lam lũ, bất hạnh, trải đời và sáng đẹp tình yêu thương, đức hi sinh và lòng vị tha cao cả. Người phụ nữ bất hạnh ấy đã để lại cho người đọc một niềm cảm thông và trân trọng sâu sắc bởi những phẩm chất đáng quý của người phụ nữ.

Truyện "Chiếc thuyền ngoài xa" ra đời trong hoàn cảnh đất nước ta đang dấn đổi mới, cuộc sống kinh tế có nhiều mặt trái, nhiều tồn tại khiến người ta phải băn khoăn. Truyện ngắn này lúc đầu được in trong tập Bến quê (1985), sau được nhà văn lấy làm tên chung cho một tuyển tập truyện ngắn in năm 1987.

Nguyễn Minh Châu được coi là "người mở đường tinh anh và tài năng" trong nền văn học nước nhà. Là nhà văn luôn đi tìm tòi, khám phá con người ở chiều sâu nội tâm nên những tác phẩm của ông như những văn bản tự sự cỡ nhỏ. Nhà văn óc thể chỉ

“Cắt lấy một lát”, “cưa lấy một khúc” và “chớp lấy một khoảnh khắc” để phản ánh bi kịch của cả một đời người và đưa ra triết lí nhân sinh. Tác giả đã xây dựng thành công nhân vật Phùng bên cạnh nhân vật người đàn bà hàng chài để làm nổi bật lên phẩm chất đáng quý của người đàn bà ấy. Tất cả mọi việc xảy ra trong cuộc đời, số phận, tính cách, cảnh ngộ của chị gây xúc động, chấn trổ mạnh mẽ không chỉ với tác giả mà còn với người đọc.

Truyện được kể lại qua lời của nghệ sĩ nhiếp ảnh Phùng, một người lính vừa bước ra từ cuộc chiến tranh nhiều đau thương mất mát. Phùng được dịp trở về chiến trường xưa để chụp một bức tranh cảnh biển theo lời đề nghị của trưởng phòng. Tại đây anh đã phát hiện ra một bức tranh cảnh biển có một không hai: “trước mặt tôi là một bức tranh mực tàu của một danh họa thời cổ. Mũi thuyền in một nét mơ hồ lòe nhòe vào bầu sương mù. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới, toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hòa”. Cảnh đẹp ấy khiến cho người nghệ sĩ dường như vừa “khám phá thấy cái chân lí của sự hoàn thiện”. Nhưng đằng sau chiếc thuyền đẹp như trong mơ ấy lại là một cảnh tượng phũ phàng: Người đàn bà xấu xí, người chồng vũ phu, thô bạo hành hạ người đàn bà bằng những trận đòn thù, người đàn bà nhẫn nhục chịu đựng. Phùng từ sung sướng đến ngạc nhiên, sửng sờ sửng sốt. Nghịch cảnh ấy khiến lòng anh tan vỡ.

Đọc hết câu chuyện người đọc cũng không biết tên thật của người đàn bà ấy là ai, tác giả đã gọi một cách phiếm định: khi thì gọi là người đàn bà hàng chài, lúc lại gọi mẹ, khi thì gọi chị ta.... như một sự xóa mờ nhằm tô đậm thêm số phận của chị. Khi người đàn bà này xuất hiện ở tòa án huyện để gặp chánh án Đẩu, ta vẫn không biết tên. Không phải ngẫu nhiên mà Nguyễn Minh Châu không đặt tên cho người đàn bà hàng chài này, cũng không phải nhà văn “nghèo” ngôn ngữ đến độ không thể đặt cho chị một cái tên mà là vì chị cũng giống như hàng trăm người đàn bà ở vùng biển nhỏ bé này: chị là người vô danh, là hình ảnh tiêu biểu cho cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ như bao người phụ nữ khác không hiếm gặp trên những miền quê Việt Nam. Điều đó chỉ ra một thực tế rằng, không phải chỉ mình người đàn bà đó gặp bất hạnh mà có rất nhiều phụ nữ trong xã hội lúc bấy giờ chịu những bất hạnh như thị. Nhân vật người đàn bà hàng chài ít nhiều cũng làm ta nhớ đến nhân vật thị trong truyện ngắn Vợ nhặt của Kim Lân. Phải chăng vẫn là những số phận của con người đang sống giữa cuộc đời mà sự sống thật mong manh. Cảm thương thay cho số phận những con người.

Tác giả đã dùng những ngôn từ rất đắt giá để miêu tả về ngoại hình người đàn bà hàng chài có thân hình xấu xí tàn tạ “trạc ngoài 40, một thân hình quen thuộc của người đàn bà vùng biển, cao lớn với những đường nét thô kệch. Mụ rỗ mặt. Khuôn mặt mệ mỗi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và dường như đang buồn ngủ”. Vì cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ, vất vả, đau khổ làm cho diện mạo chị đã xấu giờ trở nên thô kệch. Không những thế tác giả còn tập trung miêu tả ánh mắt của người đàn bà: “Chị đưa mắt nhìn xuống chân,... nhìn ra ngoài bờ phá”. Cách miêu tả

của nhà văn không chỉ cho thấy sự tủi cực, vất vả của người phụ nữ ấy mà còn hé mở những đau khổ tinh thần đang giày xéo tâm can

Người đàn bà hàng chài bất hạnh ấy không chỉ phải chịu thiệt thòi về ngoại hình mà tạo hóa mang lại mà dường như mọi sự bất hạnh của cuộc đời đều trút cả lên chị, xấu, nghèo khổ, lam lũ, lại phải thường xuyên chịu những trận đòn roi của người chồng vũ phu tổn thương, đau xót cho các con phải nhìn cảnh bố đánh mẹ... Cái xấu đã đeo đuổi chị như định mệnh đã vậy chị lại còn có khuôn mặt rõ là hậu quả của trận dịch đậu mùa nên không ai thêm để ý, suốt từ khi còn nhỏ. Rồi chị có mang với một anh hàng chài đến mua bả về đan lưới và thành vợ chồng.

Cứ ngỡ tưởng có một cuộc sống gia đình thì sẽ có hạnh phúc và ấm êm. Nhưng cuộc sống mưu sinh trên biển cực nhọc, vất vả, lam lũ, bấp bênh. Gia đình nghèo lại còn đông con, thuyền thì chật... Bị chồng thường xuyên đánh đập, hành hạ thường xuyên cứ “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng”. Cứ khi nào lão chồng thấy khổ quá là lại xách chị ra đánh, như là để trút giận, như đánh một con thú với lời lẽ cay độc “Mày chết đi cho ông nhờ, chúng mày chết hết đi cho ông nhờ”. Quả thực, người đàn bà hàng chài có cả một cuộc đời cơ cực, nhọc nhằn, khổ nhọc. Chị là nạn nhân của sự nghèo đói, thất học và lạc hậu. Số phận, cuộc đời chị dần dần hiện ra rõ nét khi chị đến tòa án huyện. Số phận đầy bi kịch ấy được tác giả tái hiện đầy cảm thông và chia sẻ.

Nhân vật người đàn bà hàng chài để lại ấn tượng không thể phai mờ trong lòng người đọc chính là bởi những vẻ đẹp tâm hồn. Là một người phụ nữ yếu đuối phải chịu bao đắng cay tủi phận của cuộc đời nhưng chị lại có một phẩm chất đáng quý. Trước hết là sự nhẫn nhục, chịu đựng vì hoàn cảnh. Chị coi việc mình bị đánh đó như một phần đã rất quen thuộc của cuộc đời mình. Chị chấp nhận, không kêu van, không trốn chạy cũng như không hề có ý định rời bỏ gia đình ấy, rời bỏ người chồng vũ phu của mình. Chị hiểu cơ cực của cuộc sống mưu sinh đầy cam go trên biển nếu không có người đàn ông: thuyền ở xa biển, cần một người đàn ông khỏe mạnh, biết nghề và còn để đối mặt với những ngày phong ba bão tố. Đó là sự cam chịu, nhẫn nhục đáng cảm thông, chia sẻ thậm chí là trân trọng. Cách xử sự của người đàn bà là không thể khác được đối với một con người sống đầy trách nhiệm.

Ở nhân vật người đàn bà hàng chài xấu xí và khổ đau ấy có một tình mẫu tử bao la. Mặc dù phải chịu khổ cực, nhưng người phụ nữ ấy quyết cam chịu tất cả, làm tất cả vì những đứa con thân yêu của mình. Thị nhận thấy rằng, các con là cuộc sống, lẽ sống, là tất cả những gì có trên cuộc đời này của mẹ. Khi tòa án đưa ra giải pháp ly dị, chị đã từ chối. Có nghĩa là chị từ chối trút bỏ tất cả bi kịch nhục nhã của đời mình. Với người đàn bà này thì bị đi tù, bị đánh đập còn hơn phải bỏ chồng: “Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, nhưng đừng bắt con bỏ nó”. Lí do bà đưa ra thật đơn giản nhưng cũng thật xót xa: cần có chồng để cùng nuôi những đứa con. Thì

ra sự sinh tồn của những đứa con là nguyên nhân để người đàn bà ấy sống kiếp cam chịu.

Tình yêu thương của người mẹ dành cho đàn con chính là sức mạnh để người đàn bà ấy nhẫn nhục: “Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình như ở trên đất liền được”. Người đàn bà đã chủ động nhận về mình mọi đau đớn để đảm bảo sự sinh tồn cho con cái bởi gia đình đông con sống dựa vào nghề sông nước đầy bất trắc. Thậm chí khi bị đánh bà còn chủ động xin chồng thay đổi địa điểm đánh: “Sau này, con cái lớn lên, tôi mới xin được với lão...đưa tôi lên bờ mà đánh”. Bà muốn hứng trọn nỗi đau cho riêng mình, không để các con bị tổn thương.

Cũng giống như bà cụ Tứ quay mặt đi giấu những giọt nước mắt vào sâu trong lòng cho riêng mình để Tràng và thị được hưởng chút hạnh phúc nhỏ nhoi trong cuộc sống mưu sinh khi cái đói cái chết cận kề. Tình yêu thương như một bản năng mãnh liệt ngàn đời được bộc lộ một cách cảm động và sâu sắc nhất ở người phụ nữ này. Tình mẫu tử vút lên, trên cái nền của cuộc sống cơ cực, ngang trái, đau đớn đầy xót xa. Nên ai đó có ví công lao của người mẹ như biển Thái Bình thì ta thiết nghĩ cũng thật dễ hiểu.

Thậm chí, bà rất thương yêu thằng Phác, thằng con ương bướng nhất trong số những đứa con của bà, tính nết và ngoại hình của nó giống bố như lột nên rất yêu con mà bà phải gửi có lên rừng cho ông nuôi. Thật đau đớn biết bao khi người mẹ ấy đã phải van xin chồng cho lên bờ đánh để các con không nhìn thấy cảnh đó. Nhưng chính thằng Phác lại tận mắt chứng kiến cảnh bố nó đánh đập mẹ nó thậm tệ. Một tình mẫu tử đã trở dậy, theo bản năng của một đứa trẻ con còn suy nghĩ nông cạn nó lao nhanh như mũi tên bắn vào chống trả quyết liệt. Thậm chí nó còn định lấy dao đâm bố. Bởi nó đã hứa với lòng mình chừng nào nó còn ở đây thì sẽ không để mẹ nó bị đánh. Ta vừa cảm thương và vừa tủi giận trước hành động rất con trẻ của thằng Phác.

Và thật bất ngờ khi người mẹ phản ứng trước cách thằng Phác thương mình. Khi gã chồng tát cho thằng con một cái ngã dúi dụi xuống cát và bỏ đi thì lúc này lòng thương con mới trở dậy. “Người đàn bà dường như lúc này mới cảm thấy đau đớn – vừa đau đớn vừa vô cùng xấu hổ, nhục nhã”. Để rồi miệng bà mếu máo gọi, “người đàn bà ngẩng xếp xuống trước mặt thằng bé, ôm chầm lấy nó rồi lại buông ra, chấp tay vái lấy vái để, rồi lại ôm chầm lấy”. Ta lại tìm thấy một nghịch lý trong cách hành xử của người đàn bà. Tại sao khi bị gã đàn ông đánh chửi vũ phu, tàn bạo bà không xấu hổ, tủi nhục mà khi chứng kiến cảnh con đánh trả bố bà lại đau đớn đến vậy?. Có lẽ lúc này đã có vô số luồng điện chạy trong tâm trí của người đàn bà kia. Liệu thằng Phác nhìn thấy cảnh này tâm hồn của một đứa trẻ sẽ ra sao? Nó nghĩ gì về bố và mẹ nó? Sau này lớn lên liệu có giống tính bố nó không?

Bà đã cố giữ gìn một mái ấm gia đình trước mắt các con để chúng có niềm vui và đặc biệt để tâm hồn chúng không bị lảng những căn bản của cuộc sống để vẫn đục tâm

hồn. Nhưng giờ đây bà bất lực. Sự chịu đựng và hi sinh của bà đã vô ích chăng? Bởi khi nhìn thẳng Phác chẳng hề hé răng thì bà như có cảm giác “như một viên đạn bắn vào người đàn ông và bây giờ đang xuyên qua tâm hồn người đàn bà làm rỏ xuống những dòng nước mắt”. Cảm nhận được nỗi đau đớn cực đỉnh của người đàn bà lúc này ta mới thấy hết bà yêu thương con đến nhường nào, cái nỗi đau tận cùng vì lòng yêu mà hi sinh nhưng vô ích. Thật cảm động trước tấm lòng người mẹ lao động nghèo khổ này. Hành động giản đơn mà cao đẹp nghĩa tình.

Người đàn bà cần cỏi ấy lại có lòng bao dung, độ lượng vô bờ bến. Sau tất cả những nỗi đau mà người chồng đã gây ra cho bà, bà vẫn có một tấm lòng bao dung, độ lượng đối với chồng. Nghệ sĩ Phùng và chánh án Đẩu nhìn người chồng là kẻ vũ phu, thô bạo, đáng lên án. Nhưng qua cái nhìn của người vợ, lão từng là: “anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập tôi”. Bị chồng đánh đập thô bạo nhưng bà cũng không oán trách vì bà hiểu nỗi khổ của chồng, hiểu cái khổ đã làm người hiền lành trở thành ác độc. Chính cuộc vật lộn mưu sinh đã biến lão trở thành kẻ vũ phu, thô bạo.

Người ta làm đi đâu ác nhiều khi không phải vì người ta xấu mà là vì khổ sở. Bà còn hiểu rằng chồng mình vừa là nạn nhân khổ khổ, vừa là thủ phạm gây nên bao đau khổ cho người thân của mình cũng chỉ vì nghèo đói, ít học vì cuộc sống mưu sinh. Thậm chí bà còn sẵn sàng nhận lỗi về mình, coi mình là nguyên nhân khiến cuộc sống của chồng trở nên khổ khổ bởi bà nghĩ: lũ đàn bà trên thuyền dễ nhều quá, nhà nào cũng một đặng trên dưới chục đứa con. Chính vì vậy công cuộc mưu sinh như dấn hết lên đôi vai của người đàn ông. Chính vì thế bà nghĩ mình là căn nguyên nỗi khổ và sự tha hóa của người chồng vốn hiền lành nhưng hơi cục tính xưa kia. Đây quả là người phụ nữ có cái nhìn sâu sắc, đa chiều, bao dung, độ lượng với chồng.

Người đàn bà hàng chài dưới ngòi bút của Nguyễn Minh Châu là một người trải đời, hiểu đời. Phải nói rằng, nhà văn đã có cái nhìn đầy thương cảm và trân trọng đối với người phụ nữ ấy nên mới khắc họa lên được một người đàn bà hàng chài tuy thất học nhưng không tầm tối, ngược lại rất thấu trải lẽ đời, rất sắc sảo. Đó là phẩm chất phi thường không phải ai cũng có được. Sự trải đời ấy của người đàn bà bị che lấp sau vẻ bề ngoài thô kệch, xấu xí. Thậm chí là những hành động tưởng như đầy lòng ngóng, bờ ngỡ khi đặt chân vào căn phòng của chánh án Đẩu. Ẩn trong vẻ khúm núm, sợ sệt trước thái độ của Đẩu và sự xuất hiện đường đột của Phùng. Nhưng người đàn bà ấy bỗng chốc trở nên nhanh nhẹn và sắc sảo không ngờ khi bà nói về cuộc đời với những lí lẽ riêng của một con người từng trải. Để từ đó Đẩu và Phùng phải vỡ lẽ và “ngộ” ra bao đi đâu.

Bà hiểu thiện chí của chánh án Đẩu và nghệ sĩ Phùng khi khuyên bà bỏ người chồng vũ phu, tàn bạo. Song bà càng hiểu hơn cuộc sống trên sông nước. Bà chắt ra từ cuộc đời nhọc nhằn, lam lũ một chân lý mộc mạc nhưng thấm vị mặn của đời thường:

“đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn ông để chèo chống khi phong ba”. Cuộc sống thực tế cần có một người đàn ông để làm chỗ dựa, dù đó là người chồng vũ phu tàn bạo. Bà cũng hiểu và tự hào với thiên chức của người phụ nữ: “ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ”. Chính vẻ đẹp mẫu tính, đầy hi sinh cao thượng ấy đã tôn vinh người đàn bà với vẻ ngoài xấu xí, thô kệch.

Trong khổ đau, người đàn bà nâng niu chút hạnh phúc nhỏ nhoi đời thường. Cuộc sống của người đàn bà ấy có đau khổ thì nhiều mà hạnh phúc thì quá hiếm hoi. Vì vậy bà rất nâng niu những giây phút vợ chồng con cái sống bên nhau vui vẻ, hoà thuận. Vì cái hạnh phúc hiếm hoi, ít ỏi đó phải trả giá bằng những hành hạ, bạo tàn những nỗi đau cả thể xác lẫn tinh thần. Niềm vui lớn nhất là của chị là “lúc ngẩng nhìn đàn con tôi chúng nó được ăn no”.

Với những kiếp đàn bà nhọc nhằn đó nói đến niềm vui thật xa xỉ, nhưng sự tận tụy hi sinh cho chồng con chính là niềm vui lớn nhất đối với người phụ nữ. Đó chính là sức mạnh nội tâm nâng đỡ người đàn bà: “lần đầu tiên trên gương mặt xấu xí của mẹ chợt ửng sáng lên một nụ cười”- Nụ cười được góp nhặt và chắt chiu trong cuộc đời đầy khổ đau, nước mắt với đòn roi. Đó là triết lí sâu sắc về cuộc sống và con người: Quan niệm hạnh phúc của con người nhiều khi thật đơn giản, khát vọng hạnh phúc thật nhỏ bé mà vẫn nằm ngoài tầm tay.

Nguyễn Minh Châu đã rất chú trọng trong việc miêu tả nhân vật. Tác giả đã dùng biện pháp đối lập giữa hoàn cảnh và tính cách, giữa ngoại hình và tâm hồn, của người phụ nữ ấy để làm nổi bật lên những phẩm chất cao thượng đáng được ngợi ca. Qua cuộc đời của người đàn bà hàng chài, tác giả cũng đặt ra những vấn đề nhức nhối của cuộc sống: nạn bạo hành trong gia đình, sự nghèo đói, thất học, sự tha hóa về nhân cách... những ngang trái, nghịch lý của cuộc sống.

Trong tác phẩm tác giả còn xây dựng một nhân vật nữ như bóng ảnh của người đàn bà đó chính là chị gái lớn của thằng Phác. Cô gái ấy không xuất hiện nhiều trong tác phẩm nhưng cũng để lại những suy tư và ám ảnh. Nếu thằng Phác là bóng ảnh của gã đàn ông thì cô gái ấy là bóng ảnh của người đàn bà. Trong khi thằng Phác nông nổi thương mẹ bằng cách chống trả bố mình một cách quyết liệt. Thì cô chị gái thể hiện sự trưởng thành và chín chắn của mình. Nó đã kịp ngăn cản thằng em, không cho em làm việc dại dột và kịp lấy con dao ra khỏi tay thằng Phác. Đó là suy nghĩ của một cô gái đã trưởng thành và nhận thức.

Đặc biệt, cô chị còn là chỗ dựa tinh thần vững chắc cho người đàn bà, bởi cô ấy gần gũi và bên mẹ một cách âm thầm, lặng lẽ không ồn ào như thằng Phác. Đó là cách biểu hiện tình yêu thương của một cô con gái. Hôm người mẹ đi lên tòa án huyện cô con gái đã đi cùng. Cô lặng lẽ ngồi bên ngoài đợi mẹ với chiếc áo tím. Khi người mẹ

đưa ánh mắt mệt mỏi nhìn ra ngoài bờ phá cũng là lúc bà bầu vú vào hình ảnh cô con gái thân thương của mình với chiếc áo tím ng ỡ đời bà trên chiếc thuyền thúng.

Chỉ với hai chi tiết nhỏ nhưng người đọc có thể tìm thấy những nét tương đồng ở cô thiếu nữ trẻ này với người đàn bà hàng chài mà cô gọi là mẹ kia. Liệu sau này lớn lên cô có trở thành người phụ nữ cam chịu, nhẫn nhịn, bao dung, từng trải và am hiểu như mẹ mình hay không? Câu trả lời có lẽ đã tìm được nhưng chúng ta vẫn hi vọng cuộc sống của những người đàn bà ven biển sẽ tốt lên, sẽ không còn những cô gái áo tím theo chân những người đàn bà hàng chài kia nữa.

Người đàn bà hàng chài có lẽ không chỉ là hình ảnh đeo bám, ám ảnh Phùng mỗi khi anh nhìn vào tấm ảnh đã chụp của mình mà còn là hình ảnh làm day dứt lòng người đọc sau khi gấp trang truyện lại. Ta băn khoăn tự hỏi lòng r ỡ thân phận người phụ nữ ấy sẽ ra sao giữa cuộc đời cơ cực, khó khăn. Đó là câu hỏi không chỉ Nguyễn Minh Châu đặt ra trong truyện Chiếc thuyền ngoài xa cách đây ba thập niên mà còn là vấn đề thời sự ngày nay khi xã hội đề cao nữ quyền và chống bạo lực gia đình. Thế nên, chắc chắn tác phẩm của Nguyễn Minh Châu mãi mãi về sau vẫn sẽ còn nguyên giá trị.

Bài văn mẫu 3:

Ai đó đã từng nói “Tác phẩm nghệ thuật chân chính bao giờ cũng là sự tôn vinh con người qua những hình thức nghệ thuật độc đáo”. Phải chăng vì vậy mà ta có thể bắt gặp nhiều nghệ sĩ có phong cách hoàn toàn khác nhau trên cùng một giao lộ của hành trình kiếm tìm và khám phá vẻ đẹp tâm hồn con người. Kim Lân với truyện ngắn “Vợ nhặt” và Nguyễn Minh Châu với tác phẩm “Chiếc thuyền ngoài xa” là một trường hợp như vậy. Nếu như với khả năng viết rất hay về nông thôn và cuộc sống của người dân quê, Kim Lân xây dựng thành công nhân vật người vợ nhặt qua tình huống truyện độc đáo thì với phong cách truyện đậm chất tự sự, triết lí, Nguyễn Minh Châu đã khám phá ra những nghịch lí trong cuộc sống của người đàn bà hàng chài. Qua cả hai tác phẩm, các tác giả đều cho ta thấy được vẻ đẹp khuất lấp của người phụ nữ Việt Nam trong những hoàn cảnh khó khăn.

Có thể nói, trong truyện ngắn "Vợ nhặt", nhân vật người vợ nhặt tuy không phải là nhân vật chính nhưng vẫn là một trong ba nhân vật quan trọng của tác phẩm. Tuy là một con người vô danh nhưng nhà văn đã xây dựng cho nhân vật của mình một cá tính đậm nét. Được khắc họa sống động theo lối đối lập giữa bên trong và bên ngoài, ban đầu và về sau, người vợ nhặt hiện lên với đầy đủ những phẩm chất của con người bình dị trong nạn đói thảm tử từ một cô con gái “ng ỡ về ra ở cửa nhà kho” chao chát, chồn lỏn đến một nàng dâu hiền hậu, đảm đang, đúng mực là một hành trình đầy bất ngờ với bao biến động trong cuộc đời nhân vật. Nhà văn đã chọn được tình huống truyện thật độc đáo để nhân vật tự bộc lộ giá trị của mình.

Ở đầu tác phẩm, những vẻ đẹp của người vợ nhặt bị che khuất bởi những con số không tròn trĩnh: không quê quán, không nghề nghiệp, không cả một cái tên, không nhan sắc, không lòng tự trọng. Cuộc sống đói khổ càng tô đậm sự xấu xí của thị: “áo quần tả tơi như tổ đũa”, người “gầy sọp”, “trên cái khuôn mặt xám xịt chỉ còn thấy hai con mắt”. Khi nghe tiếng hò của Tràng, thị “lon ton chạy theo” đẩy xe thóc cùng, hôm sau lại “sần sập chạy đến”, “cong cớn” đứng trước mặt anh ta để đòi “nợ” rồi “cắm đầu ăn liền một chặp bốn bát bánh đúc”. Giữa sự lựa chọn nghiệt ngã: hoặc chết đói để giữ sĩ diện hoặc bỏ lòng tự trọng sang một bên để bám víu lấy sự sống, thị đã chọn cách thứ hai.

Song, qua tiến trình của câu chuyện, con người thực sự của nhân vật người vợ nhặt dần hiện ra dưới ngòi bút truyện tài hoa của Kim Lân. Thị “rón rén, e thẹn, đầu cúi xuống, chân bước dúi vào nhau” khi đi qua xóm ngụ cư, trên đường về nhà Tràng. Ở đây, ta chỉ thấy một cô gái hiền hậu, biết ý tứ và ngượng ngùng một cách thật dễ thương chứ không còn cái “cong cớn” vô duyên lúc trước. Buổi sang sau khi về làm vợ Tràng, thị dậy sớm, quét tước, dọn dẹp, nấu cơm và cư xử, nói năng đúng mực khiến ngay cả Tràng cũng ngạc nhiên vì sự thay đổi ấy. Thị đã trở thành người vợ đảm, người con dâu đảm đang biết lo toan việc nhà. Phải chăng đây mới chính là bản chất tốt đẹp của con người vợ nhặt? Ngay cả trong chi tiết theo không Tràng về làm vợ của thị, nếu xét kỹ, ta sẽ thấy hành động ấy thực chất xuất phát từ khao khát tình yêu, hạnh phúc và tổ ấm gia đình cháy bỏng của những người nông dân bình dị. Tóm lại, với nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật tinh tế, Kim Lân đã xây dựng thành công nhân vật người vợ nhặt với những vẻ đẹp tâm hồn đáng được trân trọng và ngợi ca.

Bên cạnh người “vợ nhặt”, nhân vật người đàn bà hàng chài trong “CTNX” cũng để lại ấn tượng sâu sắc. Là nhân vật chính, nhân vật này có vai trò vô cùng quan trọng đối với việc thể hiện giá trị tư tưởng của tác phẩm. Nguyễn Minh Châu đã khắc họa nhân vật khá sắc nét bằng bút pháp hiện thực theo lối tương phản giữa bên ngoài và bên trong, giữa thân phận và phẩm chất. Xuất hiện trong tình huống đầy nghịch lý dưới khám khá của nhân vật Phùng, nhân vật người đàn bà hàng chài hiện lên với những vẻ đẹp khuất lấp khiến ta xót xa, lo âu và không khỏi trăn trở.

Xuất hiện trước mắt độc giả, người đàn bà hàng chài hiện lên với ngoại hình xấu xí, thô kệch: thân hình cao lớn, “khuôn mặt mệt mỏi”, “tái ngắt”, “tấm lưng áo bạc phéch, rách rưới”. Cuộc sống của chị là một chuỗi những tháng ngày vừa lao động vất vả, vừa phải chịu đòn roi của chồng: “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng”. Độc giả có thể thông cảm với hoàn cảnh bất hạnh nhưng rất dễ bất bình với sự nhẫn nhục, cam chịu quá đáng của nhân vật khi im lặng chấp nhận trở thành nạn nhân của bạo lực gia đình.

Nhưng phía sau ngoại hình xấu xí và sự nhẫn nhục ấy là cả một tấm lòng vị tha, độ lượng, đức hi sinh cao cả và sự cứng cỏi, can đảm hiếm có của người phụ nữ. Chị chấp nhận cuộc sống ấy bởi lẽ chị yêu thương các con, sẵn sàng hi sinh tất cả để bảo

vệ tổ ấm gia đình. Đối với chị thì “đàn bà ở thuyền phải sống cho con chứ không thể sống cho mình”. Và dù bị đánh đập, hành hạ bao nhiêu thì người đàn bà ấy vẫn cảm thông với những khó khăn của chồng, vẫn cứ chắt chiu từng giây phút hạnh phúc trong cuộc sống. Phía sau sự thất học, quê mùa, người đàn bà hàng chài vẫn là người phụ nữ sâu sắc và thấu hiểu lẽ đời. Lí lẽ của chị là lí lẽ của con người từng trải bao sóng gió, khó khăn, không chỉ khiến chánh án Đẩu, nhiếp ảnh gia Phùng mà còn khiến tất cả chúng ta phải ngạc nhiên, cảm phục.

Có thể thấy, cả hai nhân vật đều là những thân phận nhỏ bé, là nạn nhân của hoàn cảnh nhưng vẫn giữ được những phẩm chất tốt đẹp, lương thiện. Vẻ đẹp ấy, trong những lam lũ của đời thường, trong những khoảnh khắc khó khăn của cuộc sống có thể bị che lấp đi nhưng không bao giờ biến mất. Cả Kim Lân và Nguyễn Minh Châu đều thành công ở điểm này, khi miêu tả nhân vật bằng những chi tiết chân thực vô cùng, vừa làm toát lên số phận đau khổ, cảnh sống khốn cùng của họ, vừa khám phá ra vẻ đẹp khuất lấp bên trong những con người ấy.

Tuy nhiên, giữa hai nhân vật cũng có nhiều điểm khác biệt. Vẻ đẹp của người vợ nhặt được khắc họa qua những phẩm chất của một nàng dâu mới, hiện lên qua các chi tiết đầy dư vị hóm hỉnh trong nạn đói thê thảm. Thị như một luồng gió mới "lạ lùng và tươi mát thổi vào cuộc sống đói khát, tăm tối" của những người dân xóm ngụ cư cũng như gia đình Tràng. Trong khi đó, vẻ đẹp của người đàn bà hàng chài dưới ngòi bút của Nguyễn Minh Châu lại là phẩm chất của người mẹ nặng gánh mưu sinh, hiện lên qua các chi tiết đầy kịch tính trong tình trạng bạo lực gia đình. Nhân vật này không khỏi khiến ta băn khoăn, trăn trở về cách nhìn nhận con người cũng như mối quan hệ giữa nghệ thuật và hiện thực cuộc sống. Sở dĩ có sự khác biệt ấy là do phong cách nghệ thuật và thời điểm sáng tác của hai nhà văn. Vẻ đẹp khuất lấp của người vợ nhặt được đặt trong quá trình phát triển biến đổi từ thấp đến cao, mang cảm hứng lãng mạn, tiêu biểu cho văn học thời kì kháng chiến. Trong khi đó nhân vật người đàn bà hàng chài lại tĩnh tại, bất biến như một hiện thực nhứt nhối đang tồn tại. Nhân vật này thể hiện rõ cảm hứng thế sự - đời tư trong ngòi bút truyện của Nguyễn Minh Châu sau 1975.

Tóm lại, người vợ nhặt và người đàn bà hàng chài là hai nhân vật được xây dựng rất thành công của Kim Lân và Nguyễn Minh Châu. Tuy có nhiều điểm khác nhau trong phong cách nhưng với tinh thần nhân đạo cao cả, hai nhà văn đều khám phá và nâng niu trân trọng những vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam. Qua hai tác phẩm, các tác giả còn cho chúng ta thêm tin tưởng vào sự bất diệt của những phẩm chất tốt đẹp trong con người dù ở bất cứ hoàn cảnh nào. Với tất cả giá trị về nội dung và nghệ thuật ấy, chắc chắn cả hai nhân vật cũng như tên tuổi của Kim Lân và Nguyễn Minh Châu sẽ có sức sống lâu dài trong kho tàng văn học dân tộc.

Bài văn mẫu 4:

Nguyễn Minh Châu là một trong những tác giả tiêu biểu nhất của nền văn học Việt Nam hiện đại, là người đã mở đường tiên phong cho văn học nước ta thời kì đổi mới bằng một loạt các sáng tác ấn tượng giai đoạn những năm 80-90. Bước ra từ cuộc kháng chiến chống Mỹ vĩ đại của dân tộc, Nguyễn Minh Châu không viết nhiều về cuộc chiến hay lấy sự khốc liệt của chiến trường làm chủ đề chính trong tác phẩm của mình, thay vào đó ông bắt đầu chú ý đến những con người sau cuộc chiến, số phận của những con người thời hậu chiến. Nhà văn tập trung vào các đề tài đạo đức, đi tìm những cái đẹp đang lẫn khuất trong tâm hồn của những phận đời nhỏ bé nhất và cả những nỗi đau mà họ đang phải gánh chịu, từ đó đem đến cho người đọc những góc nhìn, những triết lí mới mẻ sâu sắc về cuộc đời. Chiếc thuyền ngoài xa là một trong những tác phẩm thành công và gây được tiếng vang lớn trong văn đàn Việt Nam của Nguyễn Minh Châu, trong đó nổi bật lên hình ảnh người đàn bà làng chài lam lũ khổ cực, xấu xí nhưng lại mang trong mình những vẻ đẹp tiềm ẩn đáng quý.

Nguyễn Minh Châu đã xây dựng lên hai tình huống truyện độc đáo, vừa đủ làm nổi bật và khai thác được hết các góc khuất số phận của nhân vật người đàn bà làng chài. Cảnh đầu tiên trên bãi biển, đường lúc nghệ sĩ Phùng sung sướng, hạnh phúc vì chụp được một cảnh đất trời cho, thì vợ chồng người đàn bà làng chài bước xuống đường như đã xé toang đi cái cảnh như mộng ấy của Phùng. Người nghệ sĩ không thể tin nổi dưới cái cảnh đẹp ngẩn ấy lại xuất hiện một cảnh bạo lực khiến anh chết sững, sau là bất bình trước kẻ vũ phu nữ đánh đập người vợ yếu đuối và cam chịu. Lòng nhân hậu và tâm hồn chuộng công lí lẽ phải đã khiến Phùng cùng Đẩu - chánh án huyện sắp xếp cho người phụ nữ khốn khổ một cuộc li hôn giải thoát. Thế nhưng người đàn bà ấy sống chết không chịu li hôn, đồng thời cái cách giải bày tâm sự của người đàn bà làng chài dường như đã làm vỡ ra trong lòng của Phùng và Đẩu những chân trời mới, những cái nhìn mới toàn vẹn và sâu sắc hơn.

Người đàn bà làng chài không có tên mà trong truyện ngắn tác giả gọi chị bằng những đại từ nhân xưng rất phổ biến như "chị", "mụ", đi đâu ấy đã gọi ra rằng cuộc đời của nhân vật này nhỏ bé, đồng thời cũng là số phận chung của nhiều những người phụ nữ khác trong xã hội lúc bấy giờ. Về ngoại hình, nhân vật này là một người phụ nữ không được trời thương xót mà cho chị một cái ngoại hình thô kệch, xấu xí, mặt rỗ chi chít, đã thế cái tuổi 40 và những lam lũ vất vả ngoài biển khơi lại càng đem đến cho chị cái vẻ thảm hại, tàn tạ, thô cứng. Và số phận của chị nó cũng khốn khổ y như cái ngoại hình của chị vậy, thuở nhỏ từng là con gái nhà giàu có, nhưng chẳng may bị đậu mùa rồi rỗ mặt thành ra ế chồng, sau khi được anh chồng hiện tại cứu vớt bằng một cuộc hôn nhân, thì chị cũng chẳng được sung sướng gì. Cái đói cái nghèo bắt đầu bủa vây tra tấn và hành hạ chị, đi qua những năm tháng chiến tranh tàn phá, gia đình chị vẫn đùm bọc, dựa dẫm vào nhau mà sống, thế nhưng cuộc sống thật ngày càng bấp bênh, đói kém đến độ không còn gì ăn phải cố nuốt cả xương rồng luộc chấm muối. Nhưng dầu khổ cực mà giá như được người chồng hiền lành, thương vợ thì có lẽ đời chị bớt khổ, nhưng không, cái gánh nặng của ngôi nhà hơn chục miệng ăn, lênh

đênh trên cái thuyền nhỏ, hứng nhều bão tố, cái nghèo đói đã làm anh ch òng đổi tính trở thành kẻ cục cằn vũ phu và tàn ác. Hắn liên tục trút hết những tức giận, những khó nhọc lên tấm lưng người đàn bà ăn ở với hắn gần hai chục năm trời, có với nhau cả chục mặt con bằng những trận đòn như mưa và những tiếng chửi rủa, đay nghiến tựa như thú dữ. Còn người đàn bà làng chài trước cảnh ấy chỉ biết nghiến răng chịu đựng, nhẫn nhục cho qua chuyện, đôi lúc khiến người ta cảm thấy chị thật cam chịu đ ãy vô lí.

Thế nhưng ai biết được rằng cái người đàn bà có vẻ "gàn dở" vì không chịu li hôn gã ch òng vũ phu ấy lại có những nỗi khổ riêng trong lòng. Giữa biết bao cái đắng cay, tủi nhục đang bao trùm cuộc đời chị là một tâm hồn thật đẹp và thật đáng quý. Chị không muốn li hôn ch òng là vì một nỗi sợ, nhưng không phải chị sợ ch òng, mà chị sợ rằng nếu bỏ ch òng thì đàn con g ãm hơn chục đứa của chị sẽ chết đói mất. Một mình thân đàn bà như chị biết chèo chống thế nào để nuôi con trong những ngày mưa bão biển động, hơn ai hết chị cần một người đàn ông có sức vóc để chống đỡ những ngày mưa gió, cần "một người đàn ông chèo chống lúc phong ba", sức của hai người trong gia đình sẽ đủ để nuôi từng ấy cái miệng đang há ra đòi ăn. Thế nên đối với chị chị có bị ch òng đánh đập hành hạ, chì chiết đay nghiến cũng được, hắn đánh chán cho thỏa giận rồi sẽ lại quay về thuyền tiếp tục lao động kiếm cơm, hắn cũng chẳng bỏ h ả cái gia đình này được. Lòng người mẹ thương con bao đời nay vẫn luôn ấm áp và rộng rãi như thế, họ sẵn sàng hi sinh tất cả chỉ để những đứa con mình nuôi lớn được ăn ngon, ngủ yên. Không chỉ vậy tấm lòng người mẹ còn thể hiện ở việc chị không muốn bỏ ch òng bởi vì chị muốn cho những đứa con của mình được một gia đình hoàn chỉnh, có cả cha lẫn mẹ, không muốn chúng bị mặc cảm, khuyết thiếu tâm lí. Đi đâu đó còn bộc lộ ở việc chị bảo ch òng có đánh mình thì xuống thuyền tìm một chỗ xa xa để đánh, chị không muốn những đứa con trông thấy cái cảnh đồ v ỡ, sứt sẹo trong gia đình, không muốn chúng nó buồn khổ, u uất. Chính vì thế khi chị phát hiện ra thằng Phác con chị có ý định thù ghét cha và định làm ra những chuyện trái luân thường, chị đã phải gửi v ội nó về nhà ngoại, chị không muốn cái gia đình này còn tồn tại một mối c ảm hận nào ngoài việc ch òng chị hay dở thói vũ phu. Cuối cùng sau tất cả người ta thấy rằng vẻ đẹp hiện rõ nhất trong tâm hồn của người đàn bà làng chài ấy là tình mẫu tử thiêng liêng, sâu nặng, sự hi sinh, nhẫn nhục mọi giá vì con cái. Lòng chị luôn quan niệm rằng "ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con, rồi nuôi con cho đến khi khôn lớn cho nên phải gánh lấy cái khổ" cho nên họ "phải sống cho con chứ không thể sống cho mình", thế nên với người khác hạnh phúc là cuộc sống thanh thoi, kim tiền, nhưng với chị hạnh phúc là những khi các con của chị được ăn no và gia đình cũng có những lúc được hòa thuận vui vẻ bên nhau.

Người đàn bà làng chài không chỉ hiện lên với vẻ đẹp của tình mẫu tử thiêng liêng, mà còn hiện lên với một tâm hồn biết bao dung, thấu hiểu và cảm thông. Trong cuộc nói chuyện với Phùng và Đẩu, để giải thích cho cái căn nguyên vũ phu của ch òng, chị đã tỏ ý rằng ch òng mình cũng là một người đáng thương, cần được thông cảm. Chị

nhớ về ký ức xa xăm khi còn trẻ chông chênh chị tuy "cực tính nhưng hiền lành không bao giờ đánh đập tôi", rồi chỉ lại chỉ ra những nguyên cớ khiến chông chênh mình đổi tính nết, ấy là việc trốn đi lính, rồi cảnh gia đình nghèo khó, những đứa con liên tục ra đời khiến gánh nặng trên vai người chông chênh càng thêm nhiều, đi đâu ấy khiến hẳn cảm thấy thống khổ, mệt mỏi, bất lực và cần chỗ trú ẩn gánh nặng ấy là chị. Rồi người đàn bà làng chài lại đem hết tội lỗi đổ về mình "giá mà tôi đẻ ít đi", lòng chị thật bao dung và rộng rãi với kẻ khác quá, nhưng duy chỉ riêng mình thì lại không, chị chấp nhận tất cả những đắng cay tủi nhục trong cuộc đời để đổi lấy những phút thư thả của đứa con, của người chông chênh. Ấy rồi, chị không những không căm ghét người chông chênh mà bản thân chị lại vẫn luôn ghi nhớ cái ơn nghĩa tuổi trẻ chông chênh chị đã cứu chị ra khỏi cảnh quá lứa lỡ thì vì xấu xí. Có được cái sự hi sinh và nhân hậu ấy, chị thực đã gần là bậc thánh nhân của cuộc đời. Thế rồi từ cách chỉ kể, chị phân tích bằng những lí lẽ mộc mạc nhưng rất chân thực và thuyết phục, người ta bỗng nhận ra đây không phải là một người đàn bà chỉ biết nhẫn nhục, hi sinh mà còn là một con người thấu tình đạt lý, thâm trầm và có cái nhìn sâu sắc về cuộc đời. Có phải chị không biết đến chuyện li hôn để được tự do thoát khỏi những trận đòn vũ phu hay cái lối sống tân tiến, bình đẳng mà Phụng với Đầu đề cập đầu, chỉ là trên vai chị còn ràng buộc và gánh nặng quá nhiều thứ, khiến chị không thể làm khác được. Một người đàn bà mà vứt bỏ hay để con mình đói thì còn xứng đáng làm mẹ gì nữa? Chính cái góc nhìn và sự thấu hiểu của chị đã mang đến cho Phùng và Đầu những chân trời mới, phát hiện ra được một đi đâu rằng đôi lúc cái có lí vẫn thường tồn tại trong những cái nghịch lí nhất, mà con người phải có một cái nhìn đa diện nhiều chiều để có thể nhìn ra được nó.

Người đàn bà làng chài trong Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu là một nhân vật được xây dựng rất hay và đặc sắc, cuộc đời của chị không phải là một cuộc đời riêng rẽ mà là cuộc đời chung của rất nhiều con người Việt Nam ta thời bấy giờ, là cuộc đời của rất rất nhiều người phụ nữ miền biển từ bao đời nay, đắng cay khổ cực, nhẫn nhục và hi sinh nhiều đi đâu vì gia đình. Thế nhưng ẩn khuất sâu bên trong cái vẻ lam lũ, xấu xí và thô kệch ấy là một tâm hồn rất đáng trân trọng và đáng quý, họ có tấm lòng yêu thương gia đình, con cái sâu sắc, biết thấu hiểu, hi sinh và sẻ chia, suy cho cùng cuộc đời họ là chuỗi những hi sinh cho những con người bên cạnh mình, họ luôn rộng lượng vì người khác còn để bản thân mình bị thiệt thòi mà vẫn luôn cảm thấy hạnh phúc. Mở ra cho người đọc những góc nhìn mới, những tư duy mới về cuộc đời và số phận của con người trong xã hội.

Bài văn mẫu 5:

Nguyễn Minh Châu là nhà văn tiêu biểu, với phong cách sáng tác giàu tính biểu tượng trong nền văn học nước nhà. Những tác phẩm của ông luôn khiến người đọc phải trầm trồ, suy nghĩ rất nhiều. Truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” là một câu chuyện giàu sức gợi như thế. Hình ảnh người đàn bà làng chài là hình ảnh để lại trong lòng người nhiều ám ảnh, trần trụi về cuộc sống của con người trong thời kì đổi mới.

Chiếc thuyền ngoài xa kể về chuyến đi sáng tác của nhiếp ảnh Phùng khi đến với vùng đất biển này. Và từ chuyến đi này, anh đã nhận ra rất nhiều chiều của cuộc sống, nhiều góc khuất mà con người vẫn bỏ lỡ. Hình ảnh người đàn bà là hình ảnh khiếp anh vừa khó hiểu, vừa bồn chồn, vừa đau xót. Có thể nói người làng chài là hình ảnh biểu tượng cho cuộc sống khó khăn, chịu nhiều thiệt thòi của người phụ nữ.

Người đàn bà hiện lên trong câu chuyện của nhiếp ảnh Phùng là một người đầy nhọc nhằn, lam lũ. Nguyễn Minh Châu với những nét vẽ tinh tế đã phác họa nên một hình ảnh giàu sức gợi “người đàn bà chạc ngoài 40, một thân hình quen thuộc của đàn và vùng biển, cao lớn với những đường nét thô kệch. Mụ rỗ mặt khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt, dường như đang buồn ngủ”. Một người phụ nữ gây ấn tượng cho người đọc ngay từ những dòng đầu tiên, đầy nhọc nhằn, đầy khổ sở và đầy thương cảm. Người đàn bà ấy tiếp tục ám ảnh người đọc bằng chi tiết “tắm áo bạc phếch có miếng vá, bửa thân dưới ướt sũng”, đã phần nào gợi lên sự chua xót, khốn cùng. Giữa cảnh biển mênh mông lại xuất hiện một con người khiến người khác phải trầm trồ như thế này.

Người đàn bà ấy còn đầy vẻ cam chịu và nhẫn nhục khi người chồng hằn học và mắng nhiếc. Đôi mắt của chị như xuyên sâu vào lòng người đọc, nó ám ảnh cho đến khi gấp trang sách lại. Ánh mắt của chị đầy thương xót, đầy ai oán và cũng đầy tình yêu thương dành cho những đứa con cho mình.

Dọc theo hình trình đi tìm cái đẹp của nhiếp ảnh Phùng, người đàn bà đã trở thành tâm điểm cho vẻ đẹp ấy. Một vẻ đẹp đầy sự khó khăn, nhọc nhằn và đau khổ. Hành động bạo lực của người chồng khiến chị cứ cảm lạnh, không ai oán một lời.

Và sự cam chịu ấy được lặp lại khi chị được gọi đến hầu tòa. Mặc dù “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng” nhưng người phụ nữ ấy vẫn “không hé răng một lời”. Hình dáng “mụ ngẩng ghé vào mép ghế và cố thu người lại” càng khiến cho Phùng, cho Đẩu, và cho người đọc một nỗi ám ảnh khó bỏ. Tuy nhiên chỉ một lát, “người đàn bà lại lúng túng và sợ sệt”. Có lẽ cuộc sống của chị quá nặng nề, quá thê lương trong những năm qua.

Tình tiết người đàn bà vái lạy để con trai không làm đi đầu đại đột với bố, cũng như vái lạy quan tòa càng toát lên vẻ cam chịu, sự nhẫn nại, giàu đức hi sinh “Quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được, đừng bắt con bỏ nó”. Khi đi đến tận cùng của nỗi đau, khi có một con đường giải thoát thì người đàn bà ấy vẫn lặng lẽ và cam tâm chịu đựng đau khổ? Là vì đi đâu gì? Chẳng phải vì đức hi sinh của người mẹ đó sao?

Lời tâm tình của người đàn bà về cuộc sống, về người chồng, về những đứa con khiến người khác vừa thương xót vừa khâm phục. Một người đàn bà yêu chồng,

thương chồng mặc dù bị chồng ngược đãi. Người đàn bà yêu con, thương con vô điều kiện, không đòi hỏi bất cứ điều gì.

Khi chị kể đến chi tiết “vui nhất là lúc được ngẩng nhìn đàn con tôi chúng nó đã ăn no” thì có lẽ người đọc ứa nước mắt. Những đứa con là sức mạnh để chị có thể tồn tại, có thể sống sót và kiên cường đến bây giờ. Một người mẹ lặng lẽ hi sinh cuộc đời mình vì những đứa con, một người mẹ đã nhẫn nhục tất cả chỉ vì miếng cơm manh áo cho con. Một người mẹ nghèo, cố chấp nhưng yêu thương con vô bờ bến. Cuộc đời của chị nhiều đau thương và nước mắt nhưng lại có biết bao nhiêu phẩm chất cao đẹp, đáng trân trọng.

Không phải ngẫu nhiên tác giả chỉ gọi nhân vật là “người đàn bà”, có lẽ không phải chỉ một người đàn bà duy nhất, mà có thể chúng ta còn bắt gặp rất nhiều người đàn bà có chung cảnh ngộ ở bất cứ bãi biển xinh đẹp nào. Nguyễn Minh Châu đã vẽ lên một bức chân dung khiến cho người đọc phải suy ngẫm, phải trầm trở về cuộc sống của rất nhiều người xung quanh chúng ta. Và cái hình ảnh mà nhiếp ảnh Phùng chụp được cũng như những gì anh nghĩ về người đàn bà này là triết lí, một triết lí cho cái nhìn nhận đa chiều về cuộc sống này. Tấm lưng bạc phếch, ướt sũng của người đàn bà này có lẽ còn ám ảnh rất nhiều người nữa.

Người đàn bà đó chính là nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu, cũng như tác giả đã dùng cái tâm để vẽ lên hình ảnh đó.

Hình ảnh người đàn bà làng chài trong truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” đã gửi gắm nhiều thông điệp đến người đọc về cuộc sống, phẩm chất tốt đẹp của những người phụ nữ.

Bài văn mẫu 6:

Nguyễn Minh Châu được đánh giá là một người mở đường tinh anh và đầy tài năng của nền văn học Việt Nam những năm sau đổi mới. Sáng tác của Nguyễn Minh Châu ở thời kì này chủ yếu thuộc hai thể loại tiểu thuyết và truyện ngắn, trong đó truyện ngắn của ông xứng đáng được xếp vào hàng những truyện ngắn xuất sắc nhất của nền văn học Việt Nam hiện đại bởi cả trình độ nghệ thuật cũng như chất lượng tư tưởng.

Truyện Chiếc thuyền ngoài xa được viết năm 1983 đã thể hiện được những khám phá quan trọng của nhà văn về cuộc sống và nghệ thuật ở thời kì mới. Thành công nổi bật về nghệ thuật của Nguyễn Minh Châu trong tác phẩm này có thể kể tới việc xây dựng một tình huống truyện vô cùng độc đáo.

Là một sự kiện đặc biệt của đời sống được mô tả trong tác phẩm mà tại sự kiện đó, nhà văn đã làm sống dậy một tình thế bất thường có tính chất éo le và gây bất ngờ

trong quan hệ giữa các nhân vật, tại sự kiện đó, tính cách nhân vật được bộc lộ sắc nét, ý tưởng của nhà văn cũng hiện hình khá trọn vẹn.

Là tình huống nhận thức bởi nó hướng tới bộc lộ nhận thức của nhà văn về cuộc đời và nghệ thuật qua sự thể hiện nhận thức của các nhân vật trong tác phẩm về vấn đề này. Phùng là một phóng viên nhiếp ảnh. Theo yêu cầu của cấp trên, anh cần chụp một bức ảnh về cảnh bình minh trên biển. Vì vậy, Phùng đã trở về vùng biển nơi anh từng chiến đấu năm xưa. Sau nhiều ngày tìm kiếm, Phùng đã phát hiện ra một cảnh đẹp tuyệt vời để nhận ra bản thân cái đẹp cũng là một giá trị đạo đức vì để có được những giây phút trong ngấn của tâm hồn. Phùng phát hiện ra một sự việc vô cùng tàn nhẫn trong đời sống hiện thực - đó là sự việc người đàn ông làng chài đánh đập, chửi rủa vợ mình một cách tàn tệ ngay trên bãi cát - nơi Phùng đang say sưa với cảm hứng sáng tạo nghệ thuật. Sự việc này khiến Phùng kinh ngạc, đau đớn để từ đó nhận ra những điều phi lý, những sự thật trần trụi vẫn luôn tồn tại trong cuộc sống bề bộn quanh mình. Khi đến toà án huyện, nghe câu chuyện của người phụ nữ, Phùng lại có thêm những phát hiện quan trọng về bản chất của con người, về sự phức tạp của đời sống để từ đó có thêm những trăn trở về nghệ thuật, về mối quan hệ giữa nghệ thuật với cuộc đời.

Sau rất nhiều ngày tìm kiếm, lựa chọn và thất vọng, cuối cùng, Phùng cũng bất ngờ được chứng kiến một cảnh đẹp tuyệt vời: bình minh nơi cửa biển với không gian phóng khoáng, thi vị, với màu hồng hồng của sương mai, với con thuyền lưới vó và tấm lưới còn đọng nước. Sự hài hoà của hình ảnh thiên nhiên và hình ảnh trong cuộc sống ở một thời điểm đặc biệt đã tạo nên vẻ đẹp lí tưởng của bức tranh và đem lại cho Phùng một niềm hạnh phúc đến ngỡ ngàng khi thưởng thức. Đó cũng là cội nguồn cảm hứng sáng tạo của Phùng: khi phát hiện được khoảnh khắc “trời cho” ấy, Phùng đã bấm máy liên tục đến gần hết cuộn phim. Đó cũng là cơ sở cho những suy tưởng của anh: cái đẹp không chỉ thỏa mãn nhu cầu thưởng thức, kích thích sáng tạo mà còn có khả năng thanh lọc để đem lại giây phút trong ngấn của con người. Sự việc xảy ra trên bãi cát: ngay chính nơi Phùng vừa ngắm cảm thiên nhiên và thực hiện niềm hứng thú sáng tạo đã diễn ra một sự việc bất ngờ - một lão đàn ông thô kệch, xấu xí đang đánh đập, chửi rủa một người phụ nữ mà người phụ nữ ấy lại chính là vợ ông ta. Sự việc này khiến Phùng cảm thấy bất ngờ không chỉ bởi anh vừa trải qua giây phút thăng hoa trong niềm say mê sáng tạo mà còn bởi đây là điều phi lý, bất công mà anh không thể ngờ rằng vẫn còn tồn tại trong cuộc sống hiện thời - đó là tình trạng bạo lực trong gia đình. Phùng đã từng trải qua chiến tranh, đã cần súng để bảo vệ hoà bình và hạnh phúc cho con người nên anh không thể chấp nhận nổi cách hành xử tàn nhẫn, độc ác của lão đàn ông kia. Đó chính là lí do khiến Phùng không chỉ kinh ngạc, phẫn nộ mà còn có những hành động bột phát: anh quăng chiếc máy ảnh, phương tiện tác nghiệp của người phóng viên - nghệ sĩ để xông vào đánh người đàn ông kia như một cách để bênh vực người đàn bà bất hạnh, yếu đuối. Phản ứng trong cả tình cảm và hành động của Phùng khi ấy cho thấy anh không chỉ là một

người nghệ sĩ có niềm say mê với cái đẹp mà còn là con người có tấm lòng nhân ái và ý thức trách nhiệm. Cũng chính tấm lòng và trách nhiệm ấy đã khiến anh dù hoàn thành nhiệm vụ của một phóng viên vẫn quyết định ở lại vùng biển thêm mấy ngày để cùng Đầu giải quyết sự việc.

Câu chuyện ở tòa án huyện cả Phùng và Đầu đã phải đi từ bất ngờ này đến bất ngờ khác về người đàn bà - nạn nhân của tình trạng bạo lực gia đình kia. Mang tâm lí của một người tự coi mình là ân nhân, xuất hiện để giúp đỡ, che chở và bênh vực cho người đàn bà bất hạnh để giúp chị ta thoát khỏi những bi kịch trong cuộc sống của mình, Phùng và Đầu đã vô cùng bất ngờ khi người đàn bà ấy không nghe theo lời khuyên, từ chối sự giúp đỡ và một mực van xin để không phải bỏ chồng. Sự việc này bất ngờ đến mức Phùng vừa kinh ngạc, vừa khó hiểu, vừa bị sốc tới mức căn phòng đang lộng gió biển mà anh có cảm giác như bị rút hết không khí để trở nên ngột ngạt. Phùng và Đầu còn bất ngờ hơn khi nghe lời giải thích, thanh minh của người đàn bà: người phụ nữ nhẫn nhục, cam chịu vừa mới trước đó thôi còn nhún mình thái quá trong cách xưng hô “con - quý toà” thì bỗng dưng sắc sảo, đến bất ngờ trong sự thay đổi cách xưng hô mang đày về bề trên “chị - các chú”. Cách xưng hô này của chị ta khiến Phùng và Đầu không tránh khỏi cảm giác khó chịu vì dù sao Đầu cũng là một chánh án tòa án huyện còn Phùng là chứng nhân, vừa là ân nhân khi che chở cho người phụ nữ kia. Nhưng cảm giác sâu sắc nhất, mãnh liệt nhất mà Phùng cảm nhận được từ câu chuyện này lại có được chính từ phát hiện mới của anh về con người của người phụ nữ ấy - đó là những phẩm chất đích thực ẩn giấu sau bề ngoài nhẫn nhục, cam chịu và có phần u mê. Hoá ra, người phụ nữ ấy hoàn toàn không giống với những gì Phùng và Đầu thấy: đằng sau vẻ cam chịu nhẫn nhục là sự hiểu biết, lòng vị tha, tình yêu thương sâu sắc - những phẩm chất chỉ có được ở một người có nhiều trải nghiệm cuộc đời và hiểu được ý nghĩa đích thực của cuộc sống. Chị nhẫn nhục là vì thương con, chị cam chịu vì lòng độ lượng, vị tha, vì thấu hiểu nguyên do dẫn đến những hành động độc ác vũ phu của người chồng và trên hết vì chị có một đức hi sinh vô bờ bến. Tất cả những điều này khiến cả Phùng và Đầu không thể tiếp tục nhìn chị ta bằng cái nhìn thương hại. Cả một tập thể nghệ sĩ say mê, tâm huyết, lăn lộn hàng tháng trời để khám phá, sáng tạo và đã tạo nên vô số những tác phẩm có giá trị nhưng khi vị trưởng phòng lựa chọn để làm một bộ lịch ảnh nghệ thuật về thuyền và biển thì vẫn thấy những tác phẩm đã có trong tay không đủ để tạo nên một bộ ảnh thật hoàn chỉnh. Vì thế mới có chuyến đi của Phùng về vùng biển để chụp một cảnh biển buổi sáng có sương mù. Như vậy có thể thấy, cho dù người nghệ sĩ có cố gắng nỗ lực bao nhiêu, có say mê tâm huyết bao nhiêu trong khám phá và sáng tạo thì tất cả những cố gắng, nỗ lực, say mê tâm huyết ấy vẫn chưa thể đủ để đáp ứng những đòi hỏi của cuộc sống. Trong bức ảnh mà Phùng mang về, nền ảnh chỉ là đen trắng với những đường nét như trong một bức cổ họa bằng mực tàu thì vì đã có những trải nghiệm trong thực tế nên Phùng luôn nhìn thấy trong những bức ảnh đen trắng màu hồng hồng của sương mai. Và tuy bức ảnh chỉ có ảnh, không có con người song khi nhìn kỹ, Phùng vẫn thấy bóng dáng cao lớn của người đàn bà bước ra từ con thuyền

và đi lẫn vào đám đông. Từ nghịch lí này, có thể thấy, chỉ khi có trải nghiệm và sự gắn bó với cuộc đời, người nghệ sĩ mới có thể phát hiện những đi đầu mà bằng con mắt thường người ta không thể nhận ra. Và cũng chỉ có sự gắn bó bằng tâm thế của người trong cuộc mới giúp cho người nghệ sĩ thấy cuộc đời trong nghệ thuật và kéo gần được khoảng cách giữa nghệ thuật với cuộc đời.

Khát vọng, nhu cầu của con người và thực tế cuộc sống mà con người phải đối mặt: người đàn bà trong câu chuyện chỉ mong có một cuộc sống (bình yên, êm ấm, mong những đứa con của chị được ăn no, muốn được thấy cảnh vợ chồng con cái quây quần bên nhau để có những giờ phút vui vẻ. Thế nhưng, chị lại phải đối mặt với một bi kịch gia đình: luôn bị người chồng đánh đập, hành hạ một cách tàn nhẫn. Và dù rất thương con, muốn bảo vệ các con, tránh cho chúng khỏi bị tổn thương thì chị vẫn khiến những đứa con đau lòng, bị tổn thương vì phải chứng kiến cảnh bố đánh mẹ. Tình cảm đạo đức và hành vi trái đạo đức: thằng Phác vì thương mẹ, muốn bênh vực mẹ nhưng do còn non nớt trong nhận thức và bồng bột trong cách ứng xử nên đã có một hành động dại dột là xông vào đánh bố, thậm chí cầm dao định đâm bố. Nếu hành động này không được ngăn cản sẽ khiến bi kịch chồng chất nên bi kịch vốn đã rất nặng nề càng thăng trong cuộc sống của gia đình ấy. Với những hành động này, Phác vốn là đứa con thương mẹ, là chỗ dựa, niềm an ủi cho người mẹ lại trở thành một mũi dao đâm thẳng vào lòng mẹ nó để làm nhỏ xuống những giọt nước mắt. Đòn roi của người chồng khiến chị đau đớn về thân xác, những hành động của đứa con lại khiến chị đau đớn về tinh thần vì nó phá vỡ cái đi đầu mà chị cố gắng gìn giữ trong gia đình: Đó là sự bình yên trong tâm hồn những đứa trẻ. Tình cảm nhân đạo, ý thức trách nhiệm đã khiến cả Phùng và Đẩu cố gắng can thiệp để giúp đỡ, bênh vực, che chở cho người đàn bà bất hạnh nhưng do giải pháp không phù hợp khiến họ bất lực trong mong muốn giúp đỡ: Vì muốn che chở cho người đàn bà bất hạnh, Phùng đã xông vào đánh lão đàn ông vũ phu còn Đẩu thì khuyên nhủ người đàn bà từ bỏ lão chồng độc ác. Phùng và Đẩu làm việc này bằng lương tâm, lòng nhiệt tình và sự cảm thông thật sự. Nhưng những việc họ làm lại không thực sự giúp ích được cho người phụ nữ kia. Bởi vì họ chỉ nhìn câu chuyện của người đàn bà bằng cái nhìn của người ngoài cuộc nên không thể hiểu thấu nội tình. Khi ở toà án huyện, người đàn bà đã nói rõ: “Lòng các chú tốt nhưng các chú đâu có phải là người làm ăn nên các chú đâu có hiểu được việc làm ăn của những người lam lũ khó nhọc”; “các chú đâu phải là đàn bà, các chú làm sao hiểu được nỗi khổ của người đàn bà trên một con thuyền không có đàn ông”. Sự giúp đỡ của Phùng và Đẩu sở dĩ không có tác dụng bởi họ không giúp được đúng cái mà người phụ nữ ấy cần (được giải thoát khỏi phải tình trạng nghèo khổ, túng quẫn - nguyên nhân chủ yếu dẫn đến bi kịch của gia đình chị). Giải pháp thực sự thiết thực đối với chị lúc này là giúp chị thoát nghèo – đi đầu đó vượt ra ngoài phạm vi - khả năng và quyền hạn của Phùng và Đẩu.

Chính những đi đầu bất ngờ và nghịch lí mà Phùng chứng kiến đã khiến anh không thể tiếp tục nhìn cuộc sống bằng một cái nhìn giản đơn. Nó buộc anh phải suy nghĩ để

nhận thức lại tất cả. Ở sự việc bất ngờ đầu tiên mà Phùng bắt gặp trong chuyến đi về vùng biển, anh đã nhận ra rằng cuộc sống không chỉ chứa đựng những vẻ đẹp mà còn chứa đựng những sự thật tàn nhẫn, nhưng quan hệ phức tạp. Việc chứng kiến cảnh người chồng đánh vợ trên bãi cát khiến Phùng bừng tỉnh để nhận ra đằng sau vẻ đẹp của một bức tranh mực tàu, đằng sau màu hồng hồng của sương mai ở một không gian ngỡ như bình yên, tĩnh lặng là một cuộc sống dữ dội với tất cả vẻ phi lý, tàn nhẫn của nó. Tưởng như lúc ấy Phùng đã chạm đến đáy sự thật cuộc đời thì trong cuộc trò chuyện với người đàn bà ở tòa án huyện, Phùng lại nhận ra rằng: Hoá ra cuộc sống không hoàn toàn như những gì ta nhìn thấy bên ngoài. Nếu chỉ nhìn bằng cái nhìn của người ngoài cuộc, ta chỉ thấy những biểu hiện bên ngoài của sự việc mà cái bên ngoài không phải bao giờ cũng thống nhất với cái bên trong. Người đàn bà với tư cách một người trong cuộc đã cho Phùng thêm một góc nhìn khác, cách nhìn khác để hiểu hơn về cuộc sống. Qua lời nói của người đàn bà, Phùng hiểu được cái nguyên do dẫn đến sự tàn nhẫn độc ác của lão đàn ông, nguyên nhân của tấn bi kịch gia đình và điều quan trọng nhất mà Phùng nhận ra chính là bản chất đích thực của người phụ nữ kia. Hoá ra, sự cam chịu nhẫn nhục của chị không phải vì u mê tăm tối mà nó xuất phát từ lòng vị tha. Người đàn bà chấp nhận để chồng đánh vì chị hiểu rằng người đàn ông ấy rất cần được giải toả sau những nhọc nhằn cơ cực trong cuộc sống hàng ngày. Chị không bỏ chồng vì hiểu rằng trên con thuyền đi biển rất cần có người đàn ông chèo chống vì biển không phải lúc nào cũng gió lặng sóng êm mà còn có cả phong ba, bão tố. Chị xin chồng đưa mình lên bờ để đánh là vì muốn tránh cho các con khỏi nỗi đau lòng... Cứ thế, cuộc trò chuyện với người đàn bà ấy không chỉ cho Phùng nhận ra một con người khác ở người phụ nữ này mà còn khiến anh có được một bài học về cách nhìn con người, cách nhìn sự việc: chỉ có thể nhìn nhận một cách thấu đáo về con người cũng như về cuộc sống khi tự biến mình thành người trong cuộc, khi nhìn nhận không chỉ nên dùng lí trí để xét đoán mà còn phải dùng tấm lòng vị tha để mà cảm thông. Điều này ngỡ không mới song lại rất quan trọng, nhất là khi cuộc sống hiện tại luôn chứa đựng cả những mâu thuẫn phức tạp, những điều khó hiểu, khó giải thích bằng những cách nhìn nhận đánh giá thông thường.

Qua tình huống truyện, Nguyễn Minh Châu giúp ta nhận ra cái phức tạp ở đời sống con người với những hiện tượng không dễ để đánh giá, những mối quan hệ không dễ để cắt nghĩa, lí giải. Đối mặt với cuộc sống như thế, người nghệ sĩ phải có một cái nhìn vừa tỉnh táo, vừa thấu suốt nhân tình bởi chỉ có cái nhìn như thế mới có thể phát hiện ra những khiếm khuyết, những điều tệ hại cần loại bỏ trong con người và cả những vẻ đẹp ẩn chứa trong vẻ ngoài thô kệch. Những phát hiện về vẻ đẹp của con người trong tác phẩm đã đem lại cho người đọc một cảm giác ấm áp, một niềm tin vào con người sau những đắng chát và gai góc của cuộc sống.

Không phải ngẫu nhiên mà Nguyễn Minh Châu đã lựa chọn người kể chuyện trong truyện ngắn này là một người nghệ sĩ bởi chính sự mẫn cảm, cái nhìn sâu sắc mang

tính phát hiện và ý thức trách nhiệm với cuộc đời của nghệ sĩ Phùng đã giúp Nguyễn Minh Châu gửi gắm một quan niệm, một yêu cầu đối với nghệ thuật: Nghệ thuật cần hướng tới cái đẹp song nghệ thuật không thể chỉ là chiếc thuyền ngoài xa. Nghệ thuật chỉ có ý nghĩa khi bắt nguồn từ cuộc sống, là tiếng nói của đời sống để trở thành một phần của cuộc sống này.

Dàn ý bài cảm nhận về đẹp khuất lấp của người đàn bà hàng chài ngắn gọn

1. Mở bài

Giới thiệu tác giả Nguyễn Minh Châu, truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa và nhân vật người đàn bà làng chài.

2. Thân bài

a. Ngoại hình

Trạc ngoài bốn mươi, thân hình cao lớn với những đường nét thô kệch, mặt rỗ. Khuôn mặt mệt mỏi sau những đêm thức trắng, tấm lưng bạc phếch, rách rưới, nửa thân dưới ướt sũng.

Sinh nhiều con, cuộc sống túng quẫn, lão chồng trở nên hung bạo đánh đập vợ để trút giận.

b. Tính cách, phẩm chất

Nhẫn nhục, chịu đựng: Thường xuyên bị chồng đánh bằng roi mây một cách tàn nhẫn “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng” nhưng chị không hề khóc than, không van xin cũng không chống trả.

Khi đứng trước quan tòa, vị chánh án khuyên bà bỏ chồng, bà van xin “quý tòa bắt tội con cũng được, phạt tù con cũng được nhưng đừng bắt con bỏ nó”.

→ Bà cam chịu, nhẫn nhịn vì con, muốn con có một gia đình và nuôi chúng nó khôn lớn.

Giàu tình yêu thương: Sự cam chịu, nhẫn nhịn của bà bắt nguồn từ tình yêu thương con vô bờ bến. Thương con, chị không muốn con chứng kiến cảnh bạo hành nên xin chồng đánh trên bờ, gửi thằng Phác lên rừng, chị cảm thấy có tội với nó khi vì thương chị mà nó hận bố nó.

Vị tha, bao dung: Bị người chồng đánh đập mà bà vẫn không hề căm giận, oán trách hay muốn trả mối hận. Thậm chí bà còn biết ơn người đã cùng bà chèo chống con

thuyền trách nhiệm để nuôi con. Bà nhận mọi lỗi lầm về mình, bà nghĩ sự hung bạo của chồng cũng vì bà mà ra.

Thấu hiểu lẽ đời: Bà ý thức được thiên chức của người phụ nữ và quy luật ngàn đời của tạo hóa: “Ông trời sinh ra người đàn bà là để đẻ con và nuôi con cho đến khi khôn lớn”.

c. Đánh giá chung

Người đàn bà là chân dung thành công của Nguyễn Minh Châu, để lại ấn tượng mạnh trong lòng mọi người.

Người đàn bà là biểu tượng nghệ thuật đầy ám ảnh mà Nguyễn Minh Châu muốn truyền tải tư tưởng nhân đạo qua tác phẩm.

3. Kết bài

Khái quát lại vẻ đẹp nhân phẩm của người đàn bà làng chài và nội dung, nghệ thuật của truyện ngắn.